

Số: **04/2019/QĐST-KDTM**

Long Biên, ngày 03 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 305 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số **07/2019/TLST-KDTM** ngày 04/3/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV

Trụ sở: Số 89 phố LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lương Văn L**

Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

(Giấy ủy quyền số 670/2018/UQ-VPB ngày 12/4/2018)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu Inox KT

Trụ sở: Số 3, tổ 32, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến D**

Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tiến D – sinh năm 1984

Bà Trịnh Thị H – sinh năm 1984

Cùng trú tại: Số 3/1/49 ĐG, phường ĐG, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận tính đến ngày 24/5/2019, Công ty TNHH xuất nhập khẩu Inox KT (Sau đây gọi tắt là Công ty KT) nợ Ngân hàng TMCP VNTV (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) tổng số tiền là: **486.731.290đ** (*Bốn trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi một nghìn hai trăm chín mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 315.887.297 đồng, nợ lãi: 160.784.374 đồng, phạt chậm trả: 10.059.619 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 310517-3693283-01-SME ngày 08/6/2017 và các khế ước nhận nợ số LD1718101196 ngày 30/6/2017, LD1718700769 ngày 06/7/2017 và LD1715901308 ngày 06/8/2017.

2.2. Thời hạn và phương án trả nợ:

Lần 1 (Chậm nhất ngày 28/6/2019): Công ty KT trả cho Ngân hàng số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*).

Lần 2 (Chậm nhất ngày 31/7/2019): Công ty KT trả cho Ngân hàng số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

Lần 3 (Chậm nhất ngày 30/8/2019): Công ty KT trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại bao gồm: số nợ gốc + lãi + phạt chậm trả và các loại phí phát sinh.

Trường hợp Công ty KT vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào thì phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty KT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Tiến D và bà Trịnh Thị H có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty KT toàn bộ số tiền còn thiếu bao gồm nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả và các khoản phí liên quan theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh số 310517-3693283-01-SME/HĐBL và hợp đồng bảo lãnh số 310517-3693283-02-SME/HĐBL ngày 08/6/2017.

2.3. Về án phí: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Inox KT tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.734.626đ (*Mười một triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng*). Trả lại Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 8.713.000đ (*Tám triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số **0001311** ngày 01/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Thị Thanh Loan